

Phụ lục IV (Biểu số 49/CK-NSNN)
**DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG, CHI NGÂN SÁCH CẤP TỈNH VÀ
 CHI NGÂN SÁCH CẤP XÃ THEO CƠ CẤU CHI NĂM 2026**
 (Dự toán đã được Hội đồng nhân dân quyết định)
 (Kèm theo Quyết định số: **228** /QĐ-UBND ngày **15** / **01** /2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

STT	NỘI DUNG	NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG	CHIA RA	
			NGÂN SÁCH CẤP TỈNH	NGÂN SÁCH CẤP XÃ
	TỔNG CHI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG	41.268.398	21.138.543	20.129.855
A	CHI CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG	35.308.221	17.091.173	18.217.048
I	Chi đầu tư phát triển	8.066.241	8.066.241	-
	Trong đó:			
1	Chi đầu tư xây dựng cơ bản vốn tập trung trong nước	1.507.100	1.507.100	
2	Chi đầu tư từ nguồn thu tiền sử dụng đất	5.176.500	5.176.500	
3	Chi đầu tư từ nguồn thu xổ số kiến thiết	400.000	400.000	
4	Chi đầu tư từ nguồn bội chi ngân sách địa phương	228.400	228.400	
5	Chi đầu tư từ nguồn tăng thu, tiết kiệm chi (chuyển nguồn)	754.241	754.241	
II	Chi thường xuyên	26.526.155	8.702.427	17.823.728
-	Trong đó:			
	Chi sự nghiệp giáo dục - đào tạo và dạy nghề	13.667.617	2.824.713	10.842.904
	Chi sự nghiệp khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số	219.220	173.320	45.900
-	Trong đó:			
	Chi từ nguồn ngân sách tỉnh bổ sung thực hiện một số mục tiêu, nhiệm vụ	3.623.307	1.532.304	2.091.003
III	Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính địa phương	2.440	2.440	
IV	Chi trả nợ lãi các khoản do chính quyền địa phương vay	12.500	12.500	
V	Dự phòng ngân sách	700.885	307.565	393.320
VI	Chi tạo nguồn cải cách tiền lương	-		
B	CHI CÁC CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU TỪ NGUỒN TRUNG ƯƠNG BỔ SUNG CÓ MỤC TIÊU	5.960.177	4.047.370	1.912.807
I	Chi các chương trình mục tiêu quốc gia	-		
II	Chi các chương trình mục tiêu, nhiệm vụ	5.960.177	4.047.370	1.912.807
1	Chi đầu tư để thực hiện các chương trình mục tiêu nhiệm vụ	2.403.075	2.403.075	
2	Chi thực hiện các chế độ, nhiệm vụ, chính sách	3.557.102	1.644.295	1.912.807
C	CHI CHUYỂN NGUỒN SANG NĂM SAU	-		

Đơn vị tính: Triệu đồng